

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 10 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Quang Minh;

Ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ S1 Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng A D (tên gọi khác: Giàng A G); sinh năm 1976, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản M, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; bố đẻ: Giàng Vàng D (đã chết); mẹ đẻ: Cứ Thị M, sinh năm 1953; gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Sùng Thị M, sinh năm 1975; con: Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án:

Tại Bản án số: 35/2013/HSST, ngày 24/4/2013, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Khi chưa hết thời gian thử thách, Giàng A D tiếp tục phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Tại Bản án số: 34/2018/HSST, ngày 30/01/2018, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 03 (Ba) tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành Bản án số: 35/2013/HSST, ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 09 (Chín) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền: 10.000.000 đồng. Đến thời điểm phạm tội (ngày 05/7/2021), bị cáo đã thực hiện xong phần án phí hình sự sơ thẩm và chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thực hiện phần trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Tại Bản án số: 07/2004/HSST, ngày 26/11/2004, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại Bản án số: 22/2006/HSST, ngày 12/4/2006, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc bị cáo phải thi hành hình phạt tù theo Bản án số: 07/2004/HSST, ngày 26/11/2004, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tổng hợp hình phạt, bị cáo phải thi hành 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hai bản án trên và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2021 đến ngày 16/7/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Giàng A S, sinh năm 1985, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản M, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; Bố đẻ: Giàng A T (đã chết); Mẹ đẻ: Sùng Thị L, năm sinh 1966; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Vàng Thị P, sinh năm 1982; con: Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2021 đến ngày 16/7/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hảng Lý S, tên gọi khác: Hảng A S, Hảng Gà S, sinh năm 1947, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản M, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ

học vấn: 01/10; bố đẻ: Hằng A S (đã chết); mẹ đẻ: Tần Thị D (đã chết); gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Sùng Thị C; sinh năm 1948; con: Bị cáo có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1962, con nhỏ nhất sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số: 09/2006/HSST, ngày 17/01/2006, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Tại Bản án số: 27/2009/HSST, ngày 02/4/2009, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Tại Bản án số: 35/2013/HSST, ngày 24/4/2013, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2021 đến ngày 28/7/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Vùi Chí C, sinh năm 1984 và chị Lò Thị N, sinh năm 1988, cùng trú tại bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 05/7/2021, Hằng Lý S, Giàng A S1 đến nhà Giàng A D chơi. D rủ S1 và S đi đến xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, S, S1 đồng ý. Khi đi, D đem theo 01 dây thừng màu trắng, dài 2,75 mét, mỗi người đem theo 01 đèn pin màu đen, loại đeo trên đầu cho vào trong cốp xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, biển kiểm soát 25B1 - 71337, của gia đình D. D điều khiển xe máy chở S1 và S đi đến khu đồi cao su thuộc bản Huổi Nả, xã Khổng Lào. D, S1, S cùng tìm tài sản để trộm cắp nhưng không có tài sản để trộm cắp nên S1 đã điều khiển xe máy đi về, còn D và S ở lại khu vực xã Khổng Lào để tiếp tục tìm kiếm tài sản trộm cắp. Vào tối ngày 06/7/2021, D rủ S1 và S đi đến khu vực xã Khổng Lào để tiếp tục tìm kiếm tài sản trộm cắp, S1 và S đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, D và S bảo S1 đứng ở đầu đường mòn đi lên khu vực đồi cao su để canh giới, còn D và S đi đến lán nương thuộc bản Huổi Nả, xã Khổng Lào để trộm cắp. D và S nhìn thấy có 01 con dê cái màu đen đang nằm ngủ bên vách đá, quan sát xung quanh không có người, S đi đến giữ đầu con dê còn D lấy dây thừng buộc vào hai sừng con dê

rồi S1 và D cùng thay nhau dắt dê đi về. Đi được khoảng 01km thì S buộc con dê vào gốc cây ngồi nghỉ, còn D gọi điện thoại báo S1 đến đón. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, do sợ bị phát hiện nên S đã đi bộ về nhà trước, còn D và S1 đi đến chỗ buộc dê, phát hiện dê đã bị tuột dây ra khỏi cây, D và S1 đi tìm và phát hiện dây thừng vẫn còn buộc ở sừng dê, D và S1 đuổi theo. Khi D và S1 đang giữ dây thừng để bắt dê về thì bị chủ S1 hữu tài sản là anh Vui Chí Công cùng lực lượng Công an xã Khổng Lào phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, con dê cái màu đen do D, S1, S trộm cắp của anh Vui Chí Công có khối lượng là 27kg. Ngày 19/7/2021, Hằng Lý S đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản cùng D và S1.

Bản kết luận số: 30/KL-HĐĐGTS, ngày 09/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ kết luận: 01 (một) con dê cái, lông màu đen, trọng lượng 27Kg, khoảng 03 năm tuổi, con dê khỏe mạnh, không dị tật, không dịch bệnh có giá chào bán trung bình tại thời điểm tháng 7/2021 là: 3.510.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm mười nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ, tạm giữ: 01 (Một) con dê cái, lông màu đen, trọng lượng 27Kg, khoảng 03 năm tuổi; một đoạn dây thừng dài 2,75 mét; 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen đỏ nhãn hiệu GIONEE loại L800, đã qua sử dụng, mặt sau bị vỡ thu giữ của Giàng A S1; 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, loại 1280, đã qua sử dụng và một xe máy màu sơn đen, nhãn hiệu HONDA BLADE, BKS 25B1 - 71337, số khung 135500, số máy 0254183, thu giữ của Giàng A D.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 91/CT-VKS, ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Giàng A D (tên gọi khác: Giàng A Giao) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Giàng A S1 và bị cáo Hằng Lý S (Tên gọi khác: Hằng A S, Hằng Gà S) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Giàng A S1 và bị cáo Hằng Lý S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173;

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A D từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A S1 từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hằng Lý S từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 con dê đã được trả lại cho bị hại là anh Vui Chí Công và 01 chiếc xe máy màu sơn đen, nhãn hiệu HONDA BLADE, BKS 25B1 - 71337, số khung 135500, số máy 0254183, đã trả lại cho chủ S1 hữu hợp pháp là gia đình bị cáo Giàng A D nên không đề cập xử lý.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng còn lại như sau: Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen đỏ nhãn hiệu GIONEE loại L800, đã qua sử dụng, mặt sau bị vỡ, thu giữ của Giàng A S1 và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, loại 1280, đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A D; Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thừng dài 2,75 mét.

Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Hằng A S là người cao tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, xét thấy sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, các kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

[3.1] Bị cáo Giàng A D đã tái phạm, trong thời gian chưa được xóa án tích, đã cùng các bị cáo Giàng A S1, Hảng Lý S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 06/7/2021, tại khu vực lán nương thuộc bản Huổi Nả, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sơ hở của chủ S1 hữu trong việc chăn thả các loại gia súc và lúc đêm tối, Giàng A D, Giàng A S1, Hảng Lý S đã lén lút trộm cắp một con dê cái, lông màu đen, trọng lượng 27Kg, khoảng 03 năm tuổi, của gia đình anh Vui Chí Công đang chăn thả trên khu vực lán nương của gia đình, mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Qua kết quả định giá tài sản xác định: 01 con dê cái trọng lượng 27Kg, khoảng 03 năm tuổi, có trị giá 3.510.000 đồng.

[3.2] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền S1 hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Giàng A D đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo được coi là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Giàng A D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Giàng A S1 và bị cáo Hảng Lý S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo Giàng A D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Giàng A S1 và bị cáo Hảng Lý S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo

Hảng Lý S đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hảng Lý S, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã 74 tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Giàng A S1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hảng Lý S đã 03 lần bị Tòa án xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh cho bản thân, chấp hành nghiêm chỉnh quy định pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội.

Bị cáo Giàng A D đã 4 lần bị Tòa án xét xử, đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng bị cáo không rút ra bài học cho bản thân, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Giàng A D là người khởi xướng. Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản là để đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho các bị cáo, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Các tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Giàng A D còn khai nhận vào khoảng đầu tháng 12 năm 2013, bị cáo đã cùng với Sùng A Nhà, sinh năm 1983 và Sùng A S1, sinh năm 1995, đều trú tại bản Tả Tê, xã Mù S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 con trâu trị giá 56.000.000 đồng, tại khu vực xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Do vụ án trộm cắp trâu năm 2013 còn có đồng phạm, thời hạn điều tra vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 06/7/2021 đã hết, cơ quan điều tra không đủ thời gian xác minh, củng cố hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2013 của Giàng A

D. Vì vậy, hành vi Giàng A D cùng đồng phạm trộm cắp tài sản vào năm 2013 sẽ được phục hồi và tiếp tục điều tra bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật, không giải quyết trong cùng vụ án này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại xin được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dê cái, màu lông đen, trọng lượng 27kg, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Vui Chí Công, là chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản. 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, biển kiểm soát 25B1 - 71337, đây là tài sản, phương tiện đi lại của gia đình bị cáo Giàng A D, gia đình không ai biết việc bị cáo D đã lấy xe đi và có nguyện vọng được xin lại tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho gia đình bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý vật chứng còn lại của vụ án, như sau:

01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đỏ - đen, nhãn hiệu GIONEE, loại L800, đã qua sử dụng, mặt sau bị vỡ, thu giữ của Giàng A S1 và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, loại 1280, đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A D, do các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để trao đổi, thống nhất với nhau về việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

01 (Một) đoạn dây thừng dài 2,75 mét, thu giữ của Giàng A D, là vật các bị cáo dùng để làm công cụ phạm tội, xét thấy đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Hảng A S là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh:

Bị cáo Giàng A D (tên gọi khác: Giàng A Giao) phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Giàng A S1 và bị cáo Hảng Lý S (tên gọi khác: Hảng A S, Hảng Gà S) phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Đối với bị cáo **Giàng A D** (tên gọi khác: Giàng A Giao):

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A D: 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/7/2021 đến ngày 16/7/2021 (09 ngày), còn phải chấp hành: 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Đối với bị cáo **Giàng A S1**:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A S1: 09 (Chín) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/7/2021 đến ngày 16/7/2021 (09 ngày), còn phải chấp hành: 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Đối với bị cáo **Hảng Lý S** (tên gọi khác: Hảng A S, Hảng Gà S):

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hảng Lý S: 09 (Chín) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/7/2021 đến ngày 28/7/2021 (09 ngày), còn phải chấp hành: 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đỏ - đen, nhãn hiệu GIONEE, loại L800, đã qua sử dụng, mặt sau bị vỡ, thu giữ của Giàng A S1; 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, loại 1280, đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A D.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) đoạn dây thừng dài 2,75 mét, thu của Giàng A D.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập hồi 10 giờ 15 phút, ngày 01/12/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- S1 Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT; CQ THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh